TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-DS	*Vĩnh Lộc, ngày 02 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị B, sinh năm 1978 và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn TV, xã NK, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện theo ủy quyền cho anh Nguyễn Văn L: Chị Lưu Thị B (Theo giấy ủy quyền ngày 10/12/2020).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Quang B1, sinh năm 1975 và chị Phạm Thị L1, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn CH, xã V Q, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện theo ủy quyền cho anh Phạm Quang B1: Chị Phạm Thị L1 (theo giấy ủy quyền ngày 20/3/2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả tiền*: Anh Phạm Quang B1, chị Phạm Thị L1 có trách nhiệm thanh toán khoản tiền mua lúa còn lại cho chị Lưu Thị B, anh Nguyễn Văn L số tiền là 122.986.000đ (Một trăm hai mươi hai triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

2. Thời gian và phương thức thanh toán: Anh B1, chị L1 trả cho chị B, anh L mỗi tháng 3.000.000đồng(Ba triệu đồng), vào ngày 20 hàng tháng. Thời hạn trả tiền tính từ tháng 04/2020 cho đến khi anh B1, chị L1 trả hết toàn bộ số tiền nợ cho chị B, anh L là 122.986.000đồng.

Kể từ khi chị B, anh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B1, chị L1 chưa thi hành án xong thì phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án.

- *Về án phí*: Chị Lưu Thị B, anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lưu Thị B, anh Nguyễn Văn L số tiền là 3.074.650 đồng *(Ba triệu không trăm bảy mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai số AA/2018/0004799 ngày 29/12/2020.

Anh Phạm Quang B1, chị Phạm Thị L1 thuộc diện hộ cận nghèo đã được UBND xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận hộ cận nghèo năm 2021 (Theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 176/ GCN - HN- HCN ngày 31/12/2020). Vì vậy miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho anh Phạm Quang B1, chị Phạm Thị L1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- L1 hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết